

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

- ◆ Tên chương trình : **TIẾNG ANH**
- ◆ Trình độ đào tạo : **Cao đẳng**
- ◆ Ngành đào tạo : **Tiếng Anh (English)**
- ◆ Chuyên ngành : **Giảng dạy Anh văn thiếu nhi**
- ◆ Loại hình đào tạo: **Chính quy**
- ◆ Đối tượng áp dụng: **Từ Khóa 2008 trở đi**

(Ban hành tại Quyết định số: / ngày tháng năm 200 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mở TP HCM)

1. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

Chương trình đào tạo nhằm cung cấp kiến thức và kỹ năng về ngôn ngữ, văn hóa, văn học, và phương pháp giảng dạy để có thể giảng dạy Anh văn cho thiếu nhi và thiếu niên từ 5 đến 12 tuổi.

Trong quá trình học tập sinh viên có cơ hội học tập và thực hành các kỹ năng tiếng Anh trong phòng học tiếng và truyền thông đa phương tiện hiện đại, tham gia các hoạt động học thuật như câu lạc bộ tiếng Anh. Sinh viên được rèn luyện phẩm chất đạo đức, tinh thần tự học để tự hoàn thiện và khả năng hội nhập xã hội cao.

Về kiến thức ngôn ngữ và kỹ năng thực hành, sinh viên được trang bị khả năng nhận thức ngôn ngữ, thích ứng cao về ngoại ngữ ứng dụng trong giao tiếp, có kiến thức về ngôn ngữ, văn hóa, văn học cơ sở, được trang bị kiến thức tâm lý và kỹ năng giảng dạy Anh văn cho đối tượng người học nhỏ tuổi.

Sinh viên tốt nghiệp cao đẳng Anh văn có năng lực giảng dạy Anh văn thiếu niên, thiếu nhi tại các Trung tâm Ngoại ngữ, Trường mẫu giáo và tiểu học. Sinh viên cũng có thể theo học tiếp chương trình đại học Anh văn trong trường.

2. THỜI GIAN ĐÀO TẠO

Thời gian đào tạo: 3 năm

3. KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC TOÀN KHÓA: 150 ĐVHT

Chưa kể phần kiến thức giáo dục thể chất (3 đơn vị học trình) và Giáo dục quốc phòng (135 tiết)

4. **ĐỐI TƯỢNG TUYỂN SINH:** Tốt nghiệp trung học phổ thông và tương đương theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo

5. QUY TRÌNH ĐÀO TẠO, ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP

5.1 Quy trình đào tạo: Niên chế kết hợp với học phần

❖ Sinh viên tốt nghiệp hệ chính quy được đào tạo theo quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy ban hành kèm theo Quyết định số 25/2006/QĐ-BGD&ĐT ngày 26/06/2006 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

5.2 Thi tốt nghiệp, công nhận tốt nghiệp

5.2.1 Thi tốt nghiệp:

Sinh viên được thi tốt nghiệp khi hội đủ điều kiện tại điều 14 chương IV của Quy chế 25/2006/QĐ-BGD&ĐT, cụ thể như sau:

a. Tích lũy đủ số học phần quy định cho chương trình và không bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

Nội dung thi tốt nghiệp:

+ Môn cơ sở ngành: Tổng hợp khối kiến thức Ngôn ngữ

+ Môn chuyên môn: Phương pháp giảng dạy

b. Thi môn điều kiện khoa học Mác – Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh: Một trong những môn Khoa học Mác-Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh.

5.2.2 Công nhận tốt nghiệp:

Sinh viên tốt nghiệp khi hội đủ các tiêu chuẩn ở điều 17 chương IV của Quy chế 25/2006/QĐ-BGD&ĐT ngày 26/6/2006 của Bộ Giáo dục và Đào tạo sẽ được xét và công nhận tốt nghiệp. Cụ thể như sau:

a. Cho đến thời điểm xét tốt nghiệp, sinh viên không đang trong thời gian bị truy cứu trách nhiệm hình sự;

b. Tích lũy đủ số học phần quy định cho chương trình, không còn học phần bị điểm dưới 5;

- c. Được xếp loại đạt ở kỳ thi tốt nghiệp các môn khoa học Mác-Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh;
- d. Có các chứng chỉ Giáo dục quốc phòng và Giáo dục thể chất.

6. THANG ĐIỂM: 10/10

7. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH: 150 ĐVHT

STT		MÔN HỌC	SỐ ĐVHT	GHI CHÚ
7.1 Kiến thức Giáo dục Đại cương			39	
7.1.1. Lý luận Mác - Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh			17	
1	1	Triết học Mác-Lênin	4	
2	2	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	4	
3	3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	3	
4	4	Lịch sử Đảng CS Việt Nam	3	
5	5	Tư tưởng Hồ Chí Minh	3	
7.1.2. Khoa học xã hội và nhân văn			6	
6	1	Cơ sở văn hóa Việt Nam	3	
7	2	Tiếng Việt thực hành	3	
7.1.3. Tin học:			4	
8	1	Tin học Đại cương	4	
7.1.4. Giáo dục thể chất:				
9	1	Giáo dục thể chất		(3)
7.1.5. Giáo dục quốc phòng:				
10	1	Giáo dục quốc phòng		(135 tiết)
7.1.6. Ngoại ngữ hai Chọn 01 trong 03 ngoại ngữ sau			12	
11	1	Tiếng Hoa 1	4	Có thể thay thế bằng A tiếng Hoa
12	2	Tiếng Hoa 2	4	
13	3	Tiếng Hoa 3	4	
14	4	Tiếng Pháp 1	4	Có thể thay thế bằng A tiếng Pháp
15	5	Tiếng Pháp 2	4	
16	6	Tiếng Pháp 3	4	
17	7	Tiếng Tây Ban Nha 1	4	
18	8	Tiếng Tây Ban Nha 2	4	
19	9	Tiếng Tây Ban Nha 3	4	

7.2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp			111	
7.2.1. Kiến thức cơ sở của khối ngành và của ngành				
7.2.1 Khối kiến thức ngôn ngữ			6	
20	1	Nhập môn Ngôn ngữ Anh	3	
21	2	Cú pháp – Hình thái học	3	
7.2.1.2. Khối kiến thức văn hóa – văn học			6	
22	1	Nhập môn văn chương	3	
23	2	Văn hóa Anh	3	
7.2.1.3 Khối kiến thức tiếng			65	
24	1	Ngữ pháp	5	
25	2	Viết (Ngữ pháp – Tập làm văn) 1,2,3,4	12	
26	3	Nghe nói 1,2,3,4	24	
27	4	Đọc hiểu 1,2,3,4	12	
28	5	Luyện dịch 1,2,3,4	12	
7.2.2. Kiến thức chuyên ngành <u>Giảng dạy Anh văn thiếu nhi:</u>			18	
7.2.2.1 Học phần bắt buộc:			12	
29	1	Tâm lý giáo dục thiếu nhi	2	
30	2	Phương pháp giảng dạy tiếng Anh 1	4	
31	3	Giảng dạy Anh văn thiếu nhi	3	
32	4	Giảng dạy Anh văn thiếu niên	3	
7.2.2.2 Học phần tự chọn: Chọn các học phần sau:			6	
33	1	Giảng dạy qua chuyện kể, kịch	2	
34	2	Giảng dạy qua nhạc, họa	2	
35	3	Kỹ thuật hỗ trợ giảng dạy	2	
36	4	Quản lý lớp học	2	
37	5	Luyện phát âm Anh – Mỹ	4	
38	6	Phương pháp kiểm tra và đánh giá học tập	4	
7.2.3 Kiến thức bổ trợ			3	
39	1	Nghệ thuật hùng biện	3	
7.2.4. Thực tập tốt nghiệp và thi tốt nghiệp			13	
40	1	Thi môn điều kiện		
41	2	Thực tập tốt nghiệp	5	
42	3	Thi tốt nghiệp	8	

8. KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY

Chương trình được thực hiện trong 3 năm (6 học kỳ), mỗi học kỳ bao gồm 15 tuần thực học.

HỌC KỲ THỨ NHẤT: 32 đvht

TT	TÊN MÔN HỌC	SỐ ĐVHT	GHI CHÚ
1	Triết học Mác-Lênin	4	
2	Ngữ pháp	5	
3	Viết 1	3	
4	Nghe nói 1	6	
5	Đọc hiểu 1	3	
6	Luyện dịch 1	3	
7	Tiếng Hoa / Pháp 1 / Tây Ban Nha 1	4	
8	Tin học Đại cương	4	
CỘNG:		32	

HỌC KỲ THỨ HAI: 28 đvht

TT	TÊN MÔN HỌC	SỐ ĐVHT	GHI CHÚ
1	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	4	
2	Viết 2	3	
3	Nghe nói 2	6	
4	Đọc hiểu 2	3	
5	Luyện dịch 2	3	
6	Tiếng Việt thực hành	3	
7	Tiếng Hoa / Pháp 2 / Tây Ban Nha 2	4	
8	Giáo dục thể chất	(3)	
9	Giáo dục quốc phòng	(135 tiết)	
10	Tâm lý giáo dục thiếu nhi	2	
CỘNG		28	

HỌC KỲ THỨ BA: 29 đvht

TT	TÊN MÔN HỌC	SỐ ĐVHT	GHI CHÚ
1	Cơ sở văn hóa Việt Nam	3	
2	Viết 3	3	
3	Nghe nói 3	6	
4	Đọc hiểu 3	3	
5	Luyện dịch 3	3	
6	Nhập môn ngôn ngữ Anh	3	
7	Phương pháp giảng dạy tiếng Anh 1	4	
8	Tiếng Hoa / Pháp 3 / Tây Ban Nha 3	4	
CỘNG:		29	

HỌC KỲ THỨ TƯ: 26 đvht

TT	TÊN MÔN HỌC	SỐ ĐVHT	GHI CHÚ
1	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	3	
2	Nghe nói 4	6	
3	Đọc hiểu 4	3	
4	Viết 4	3	
5	Luyện dịch 4	3	
6	Giảng dạy Anh văn thiếu nhi / thiếu niên	3	
7	Văn hóa Anh	3	
8	Học phần tự chọn	2	
CỘNG:		26	

HỌC KỲ NĂM: 22 đvht

TT	TÊN MÔN HỌC	SỐ ĐVHT	GHI CHÚ
1	Chủ nghĩa Xã hội khoa học	3	
2	Tư tưởng Hồ Chí Minh	3	
3	Cú pháp – Hình thái Học	3	
4	Nhập môn văn chương	3	
5	Giảng dạy Anh văn thiếu niên	3	
6	Nghệ thuật hùng biện	3	
7	Các học phần tự chọn	4	
CỘNG:		22	

HỌC KỲ THỨ SÁU: 13 đvht

TT	TÊN MÔN HỌC	SỐ ĐVHT	GHI CHÚ
1	Thi môn điều kiện		
2	Thực tập tốt nghiệp	5	
3	Thi tốt nghiệp	8	
CỘNG:		13	

9. MÔ TẢ CÁC MÔN HỌC TRONG CHƯƠNG TRÌNH**9.1 Triết học Mác-Lênin****(4 đvht)**Môn học trước: *không*Môn tiên quyết: *không*

Áp dụng theo QĐ số 19/2002/QĐ-BGD&ĐT ngày 8/5/2003 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về việc ban hành Chương trình môn Triết học Mác-Lênin dùng trong các trường đại học.

9.2 Kinh tế chính trị Mác –Lênin (4 đvht)

Môn học trước: *Triết học Mác-Lênin*

Môn tiên quyết: *không*

Áp dụng theo QĐ số 19/2003/QĐ-BGD&ĐT ngày 8/5/2003 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về việc ban hành Chương trình môn Kinh tế chính trị Mác –Lênin dùng cho khối ngành Kinh tế-Quản trị Kinh doanh và các khối ngành không chuyên Kinh tế-Quản trị Kinh doanh trong các trường đại học.

9.3 Chủ nghĩa Xã hội khoa học (3 đvht)

Môn học trước: *Triết học Mác-Lênin*

Môn tiên quyết: *không*

Áp dụng theo QĐ số 45/2003/QĐ-BGD&ĐT ngày 26/09/2003 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về việc ban hành Chương trình môn Chủ nghĩa XHKH dùng trong các trường đại học.

9.4 Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (3 đvht)

Môn học trước: *Triết học Mác-Lênin*

Môn tiên quyết: *không*

Áp dụng theo QĐ số 47/2003/QĐ-BGD&ĐT ngày 22/10/2003 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về việc ban hành Chương trình môn LS Đảng CSVN dùng trong các trường đại học.

9.5 Tư tưởng Hồ Chí Minh (3 đvht)

Môn học trước: *Triết học Mác-Lênin*

Môn tiên quyết: *không*

Áp dụng theo QĐ số 35/2003/QĐ-BGD&ĐT ngày 31/07/2003 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về việc ban hành đề cương môn học Tư tưởng HCM trình độ đại học, cao đẳng.

9.6 Cơ sở văn hóa Việt Nam (3 đvht)

Môn học trước: *không*

Điều kiện tiên quyết: *không*

Cung cấp cho sinh viên lý luận về văn hóa học đại cương, các quan điểm và phương pháp tiếp cận trong nghiên cứu văn hóa nói chung và văn hóa Việt Nam nói riêng. Thông qua các thành tố văn hóa, không gian, thời gian văn hóa, người học hiểu được bản sắc văn hóa Việt Nam. Môn học này góp phần tạo cho sinh viên một bản lĩnh văn hóa dân tộc trong quá trình học tập và tiếp xúc với văn hóa của ngoại ngữ được học.

9.7 Tiếng Việt thực hành (3 đvht)

Môn học trước: *không*

Điều kiện tiên quyết: *không*

Củng cố và phát triển các kỹ năng sử dụng tiếng mẹ đẻ ở mức độ cao (kỹ năng ghi chép bài giảng, bài nói, kỹ năng tóm tắt, kỹ năng tổng thuật qua nghe hoặc đọc văn bản, ...). Môn

học này cung cấp những tri thức cơ bản và hiện đại về tiếng Việt làm cơ sở để đối chiếu ngôn ngữ.

9.8 Tin học Đại cương

(4 đvht)

Môn học trước: *không*

Điều kiện tiên quyết: *không*

Cung cấp một số kiến thức tin học đại cương, cách sử dụng phần mềm hệ thống và tiện ích, khái niệm và phương pháp lập trình cấu trúc trên máy vi tính bằng một ngôn ngữ cao cấp để xử lý thông tin, biểu diễn thông tin trên máy tính điện tử, hệ điều hành và các phần mềm hỗ trợ.

9.9 Giáo dục thể chất

(3 đvht)

Áp dụng theo Nội dung ban hành tại Quyết định số 3244/GD-ĐT ngày 12/9/1995.

9.10 Giáo dục quốc phòng

(135 tiết)

Thực hiện theo Nội dung ban hành tại Quyết định số 12/2000/QĐ-BGD&ĐT ngày 9/5/2000 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

9.11 Tiếng Hoa 1

(4 đvht)

Môn học trước: *không*

Điều kiện tiên quyết: *không*

Chương trình Tiếng Hoa 1 gồm những phần cơ bản nhất, dẫn dắt người học bước những bước đầu tiên vào môn Tiếng Hoa, từ đó làm cơ sở để người học học lên các lớp trên và tự học sau này.

Môn học Tiếng Hoa 1 rất quan trọng đối với người học tiếng Hoa. Do chữ Hán là loại chữ tượng hình, muốn đọc được phải biết phiên âm La-tinh. Chữ Hán được viết bằng những nét chữ có hình dáng khác nhau. Giữa chữ Hán và âm đọc nói chung không có mối liên hệ cụ thể nên khi học phải nhớ máy móc cả chữ Hán và cả phiên âm La-tinh, vì vậy có thể nói môn tiếng Hoa 1 vừa quan trọng lại vừa khó nhất trong ba cấp lớp bởi vì người học mới bắt đầu học đã phải một lần học hai cái mới là phiên âm La-tinh và chữ Hán trong đó chữ Hán rất khó nhớ.

9.12 Tiếng Hoa 2

(4 đvht)

Môn học trước: *Tiếng Hoa 1*

Điều kiện tiên quyết: *không*

Đây là môn học tiếp nối học phần Tiếng Hoa 1, nhưng so với Tiếng Hoa 1 là thì nội dung Tiếng Hoa 2 phong phú hơn rất nhiều, nếu như học phần trước đây chỉ chú trọng rèn luyện kỹ năng viết phiên âm La-tinh và kỹ năng chữ Hán, thì người học sẽ được làm quen các dạng câu ở Tiếng Hoa 2. Qua đó, số lượng từ vựng cần học ở Tiếng Hoa 2 cũng nhiều hơn, đồng thời đây cũng là giai đoạn quan trọng cho người học bắt đầu làm quen với ngữ pháp tiếng Hoa – một nội dung quan trọng theo suốt quá trình cho các học phần còn lại.

9.13 Tiếng Hoa 3

(4 đvht)

Môn học trước: *Tiếng Hoa 2*

Điều kiện tiên quyết: *không*

Ở cấp học này vẫn là tiếp tục trang bị cho sinh viên vốn từ vựng, ngữ pháp và khả năng thực hành giao tiếp. Lượng bài học là 14 bài (từ bài 27 – 40) giáo trình tiếng Hoa sơ cấp.

9.14 Tiếng Pháp 1

(4 đvht)

Môn học trước: *không*

Điều kiện tiên quyết: *không*

Chương trình Tiếng Pháp 1 gồm những phần cơ bản nhất làm nền tảng cho các lớp về sau. Có thể xem đây là lớp vỡ lòng, cung cấp cho sinh viên các từ ngữ sử dụng trong lớp học, các từ thông thường về các vật dụng xung quanh, về thân thể người ta, về thời tiết... Kiến thức ngữ pháp cơ bản giúp sinh viên có thể viết được những câu thông thường. Như thế khi kết thúc khóa học, sinh viên có thể vận dụng các mẫu câu và từ ngữ có được để phát triển các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết về sau này.

9.15 Tiếng Pháp 2

(4 đvht)

Môn học trước: *Tiếng Pháp 1*

Điều kiện tiên quyết: *không*

Giúp cho sinh viên luyện khả năng đọc hiểu, sử dụng thành thạo những mẫu câu giao tiếp trong đời sống hằng ngày... ở nhiều lĩnh vực khác nhau. Sinh viên nắm vững ngữ pháp, sử dụng được các cấu trúc đã học. Sau khi học xong chương trình này, sinh viên có thể sử dụng tiếng Pháp để giao tiếp nơi công cộng như vào nhà hàng, đi khám bác sĩ, cho ý kiến về thời trang, hiểu các chỉ dẫn ở bến tàu, bến xe.

9.16 Tiếng Pháp 3

(4 đvht)

Môn học trước: *Tiếng Pháp 2*

Điều kiện tiên quyết: *không*

Mở rộng thêm phần căn bản Pháp văn cho sinh viên hiểu biết tiếng Pháp ở mức độ căn bản và sinh hoạt, giao tiếp bằng tiếng Pháp trong các vấn đề thuộc lĩnh vực thương mại.

9.17 Tiếng Tây Ban Nha 1

(4 đvht)

Môn học trước: *không*

Điều kiện tiên quyết: *không*

Chương trình tiếng Tây Ban Nha 1 gồm những phần cơ bản nhất, giúp cho sinh viên lần đầu tiên được tiếp cận với ngôn ngữ được hơn 400 triệu người sử dụng trên toàn thế giới. Sau khi kết thúc, sinh viên có khả năng giao tiếp căn bản bằng tiếng Tây Ban Nha cũng như có 1 vốn từ vựng và ngữ pháp chắc chắn.

9.18 Tiếng Tây Ban Nha 2

(4 đvht)

Môn học trước: *Tây Ban Nha 1*

Điều kiện tiên quyết: *không*

Đây là môn học tiếp nối học phần tiếng Tây Ban Nha 1. Hai tuần đầu tiên, sinh viên sẽ được tập trung củng cố vốn ngữ pháp, từ vựng và phát âm đã học trong khóa tiếng Tây Ban Nha 1. Sau đó, khóa học sẽ tập trung giảng dạy về các thời động từ và cách chia động từ trong quá khứ, tăng cường vốn từ vựng để sinh viên có thể làm quen với sách báo và văn hóa phẩm bằng tiếng Tây Ban Nha.

9.19 Tiếng Tây Ban Nha 3

(4 đvht)

Môn học trước: *Tây Ban Nha 2*

Điều kiện tiên quyết: *không*

Ở khóa học này, sinh viên tiếp tục được củng cố kiến thức đã học trong 2 cấp độ trước đó. Bên cạnh đó, khóa học sẽ bổ sung kiến thức cho sinh viên về các thời, thể của động từ bất quy tắc, các cấu trúc ngữ pháp bất quy tắc thường gây khó khăn cho người học tiếng Tây Ban Nha. Kết thúc khóa học, sinh viên sẽ có khả năng nói, viết và bày tỏ quan điểm bằng tiếng Tây Ban Nha tương đối thành thạo.

9.20 Nhập môn Ngôn ngữ Anh

(3 đvht)

Môn học trước: *không*

Điều kiện tiên quyết: *không*

Cung cấp cho sinh viên một số kiến thức tổng quát về ngôn ngữ, quá trình tiếp thu ngôn ngữ, đặc tính và vai trò của ngôn ngữ trong xã hội, sự biến đổi của ngôn ngữ, cùng các khái niệm cơ bản về ngữ âm, âm vị, hình vị, cú pháp...

9.21 Cú pháp - Hình thái học

(3 đvht)

Môn học trước: *Nhập môn ngôn ngữ Anh*

Điều kiện tiên quyết: *không*

Cung cấp cho sinh viên một số kiến thức cơ bản về cấu trúc từ, hình vị, phân loại hình vị và các đặc tính của hình vị, sự hình thành từ trong tiếng Anh, cấu trúc, phân tích các mẫu câu...

9.22 Nhập môn văn chương

(3 đvht)

Môn học trước: *không*

Điều kiện tiên quyết: *không*

Sinh viên được hướng dẫn một số phương pháp thực tế tiếp cận tác phẩm văn học, kiến thức cơ bản về lý luận văn học, ngôn ngữ văn học, các thể loại văn học, các biện pháp tu từ v.v. Sinh viên cũng có dịp tiếp cận một số tác giả, tác phẩm nổi tiếng thế giới. Giúp sinh viên biết thưởng thức và phát triển khả năng cảm thụ các tác phẩm văn học theo hướng tư duy sáng tạo.

9.23 Văn hóa Anh

(3 đvht)

Môn học trước: *không*

Điều kiện tiên quyết: *không*

Cung cấp kiến thức chung về lịch sử, đất nước, con người Anh và những cơ chế xã hội để tạo nên nét đặc thù nhằm phân tích những đặc điểm của nền văn minh Anh.

9.24 Ngữ pháp

(5 đvht)

Môn học trước: *không*

Điều kiện tiên quyết: *không*

Giúp sinh viên nắm được một số điểm ngữ pháp căn bản như cách sử dụng và phối hợp các thì; các dạng câu như câu đơn, câu kép, câu phức; và các loại mệnh đề. Giúp cho sinh viên vận dụng kiến thức ngữ pháp để học tốt những kỹ năng ngôn ngữ.

9.25 Viết 1,2,3,4

(12 đvht)

9.25.1. Viết 1

(3 đvht)

Môn học trước: *không*

Điều kiện tiên quyết: *không*

Ôn tập các điểm ngữ pháp, các dạng câu và dùng các ngữ liệu này phục vụ cho hoạt động viết. Hướng dẫn sinh viên làm quen với cách diễn đạt và sắp xếp ý tưởng theo phong cách viết của Anh Ngữ. Giúp sinh viên trang bị kỹ năng cơ bản để viết một đoạn văn đúng hình thức, đúng thể loại, biết vận dụng kiến thức ngữ pháp, từ vựng để diễn đạt ý tưởng của mình một cách đầy đủ và có logic. Môn học này làm nền tảng cho các môn tiếp theo như viết essay, viết tiểu luận và làm research paper. Ngoài ra nó cũng hỗ trợ cho các phân môn khác như Speaking, Reading Comprehension ... trong việc sắp xếp ý tưởng khi giao tiếp sao cho có tính logic, đủ ý (support), mạch lạc (coherence), và thống nhất (unity).

9.25.2 Viết 2

(3 đvht)

Môn học trước: *Viết 1*

Điều kiện tiên quyết: *không*

Ôn tập các điểm ngữ pháp, các dạng câu và dùng các ngữ liệu này phục vụ cho hoạt động viết. Hướng dẫn sinh viên làm quen với cách diễn đạt và sắp xếp ý tưởng theo phong cách viết của Anh Ngữ. Giúp sinh viên trang bị kỹ năng cơ bản để viết một đoạn văn đúng hình thức, đúng thể loại, biết vận dụng kiến thức ngữ pháp, từ vựng để diễn đạt ý tưởng của mình một cách đầy đủ và có logic. Ở học kỳ này chương trình có tính lặp lại (overlap) nhằm củng cố cho sinh viên những kỹ năng viết đoạn văn mà họ đã được trang bị ở học kỳ trước, đồng thời từng bước nâng cao trình độ diễn đạt câu cũng như cách lập luận mang tính học thuật. Môn học này làm nền tảng cho các môn tiếp theo như viết essay, viết tiểu luận và làm research paper. Ngoài ra nó cũng hỗ trợ cho các phân môn khác như Speaking, Reading Comprehension ... trong việc sắp xếp ý tưởng khi giao tiếp sao cho có tính logic, đủ ý (support), mạch lạc (coherence), và thống nhất (unity).

9.25.3 Viết 3

(3 đvht)

Môn học trước: *Viết 2*

Điều kiện tiên quyết: *không*

Với môn học này, sinh viên sẽ được hướng dẫn theo từng bước cách viết bài luận (essay) từ đơn giản đến phức tạp, cụ thể:

- Bước đầu làm quen với cách viết một bài luận (từ 4 đến 5 đoạn văn) thông qua so sánh đối chiếu từ cấu tạo của một đoạn văn hoàn chỉnh (a complete paragraph).
- Viết bài luận theo chủ đề của từng chương bằng cách đọc tìm ý (Reading for Ideas), suy nghĩ và vận dụng ngôn ngữ để phát triển ý (từ vựng và cấu trúc) cho phù hợp với chủ đề.
- Vận dụng lý thuyết về cách viết một bài luận sao có tính học thuật (an academic essay) như cách viết câu luận điểm (thesis statement), cách viết đoạn văn nhập đề (introduction), cách phát triển ý, (developmental and organizational patterns) và cách viết đoạn kết thúc (a conclusion paragraph).
- Vận dụng một cách thành thạo ba dạng bài luận sau:
 - + Nêu nguyên nhân – kết quả (cause-and effect)
 - + So sánh hai sự vật (comparison-and-contrast)
 - + Nêu những mặt thuận lợi và bất lợi của vấn đề (advantages and disadvantages)

Ngoài ra, sinh viên còn được học 2 trong số những kỹ năng viết quan trọng hỗ trợ cho kỹ năng viết essay như cách viết Paraphrase (diễn giải nội dung đọc được và viết theo lời văn của mình), viết summaries (tóm tắt) nội dung bài đọc ngay trong bài học của mỗi chương nhằm nâng cao kỹ năng phát triển ý, dẫn chứng, chứng minh 1 vấn đề trong 1 bài luận.

9.25.4 Viết 4

(3 đvht)

Môn học trước: *Viết 3*

Điều kiện tiên quyết: *không*

Dựa trên cơ sở 4 nguyên tắc: unity (tính thống nhất), support (tính đủ ý), coherence (tính mạch lạc), sentence skills (cấu trúc câu đa dạng, không sai ngữ pháp), sinh viên tự thực hành bằng cách đánh giá và tự viết bài khoảng 500 từ (5 đoạn văn) kết hợp viết đúng thể loại như Miêu tả, Kể chuyện, Chứng minh, So sánh,...

Ngoài ra, những kỹ năng viết của môn học này còn giúp ích cho sinh viên biết cách trình bày ý, phát triển ý, sắp xếp một cách logic bài viết của mình ở những môn học khác như: Kỹ năng đọc, Kỹ năng nghe nói, Văn học, Văn hóa,... hoặc trình bày một cách có sức thuyết phục một bài văn hùng biện như môn: Public Speaking,...

9.26 Nghe nói 1,2,3,4

(24 đvht)

9.21.1 Nghe nói 1

(6 đvht)

Môn học trước: *không*

Điều kiện tiên quyết: *không*

Môn Nghe Nói 1 tập trung vào các kỹ năng đàm thoại, cung cấp cho sinh viên các cơ hội thực hành nghe và nói một cách có hệ thống thông qua những mẫu hội thoại, bài nói ngắn

bằng tiếng Anh-Mỹ và các hoạt động giao tiếp trong lớp. Sau khi hoàn tất khóa học, sinh viên có thể thực hiện giao tiếp hàng ngày với khả năng sử dụng các chức năng ngôn ngữ nói ở mức độ thông thường.

9.21.2 Nghe nói 2

(6 đvht)

Môn học trước: *Nghe nói 1*

Điều kiện tiên quyết: *không*

Môn Nghe Nói 2 là phần nâng cao của kỹ năng đàm thoại, cung cấp cho sinh viên nhiều hơn các cấu trúc ngôn ngữ được sử dụng trong môi trường đại học thông qua các hội thoại dài, và các bài giảng ngắn. Sinh viên có thể thực hành và hình thành kỹ năng ghi chép đơn giản, và cách trình bày thông tin ngắn, ý kiến trước tập thể.

9.21.3 Nghe nói 3

(6 đvht)

Môn học trước: *Nghe nói 2*

Điều kiện tiên quyết: *không*

Môn Nghe Nói 3 cung cấp cơ hội tiếp xúc với các bài giảng, chương trình radio, thảo luận nhóm... bằng tiếng Anh-Mỹ về các đề tài mang tính xã hội và học thuật. Sinh viên được rèn luyện các phương pháp nhận dạng, ghi chép, và đánh giá thông tin và ý kiến. Các hoạt động giao tiếp trong lớp giúp sinh viên nâng cao kỹ năng trao đổi, tranh luận.

9.21.4 Nghe nói 4

(6 đvht)

Môn học trước: *Nghe nói 3*

Điều kiện tiên quyết: *không*

Môn Nghe Nói 4 là phần củng cố lại các kỹ năng Nghe Nói đã được luyện tập ở chương trình Nghe Nói 3. Sinh viên có thêm nhiều chủ đề xã hội để trao đổi và nâng cao khả năng giao tiếp, và cách trình bày ý kiến. Sinh viên cũng bắt đầu được hướng dẫn cách thu thập, lựa chọn tài liệu, chuẩn bị dàn ý cho một bài thuyết trình có tính học thuật trước tập thể.

9.27 Đọc hiểu 1-4

(12 đvht)

9.22.1 Đọc hiểu 1

(3 đvht)

Môn học trước: *không*

Điều kiện tiên quyết: *không*

Môn học này nhằm giúp sinh viên trở thành người đọc độc lập tập trung vào việc nắm vững các kỹ năng đọc hiểu trong quá trình đọc. Sinh viên cần phải hình thành ý tưởng trước khi đọc, chọn lọc ra ý quan trọng trong quá trình đọc, nhận xét và thảo luận ý chính. Sinh viên có khả năng tương tác với thông điệp của tác giả và với các sinh viên khác ở trong lớp. Môn học gồm 10 chương trong giáo trình *Interactions I – A Reading Skills Book*. Các bài đọc xoay quanh các chủ đề về du sinh viên và đời sống của sinh viên trên thế giới, chế độ ẩm thực toàn cầu, một số cách chỉ đường của những người ở những vùng đất khác và sự tương đồng và khác nhau về luật pháp các nước, cấu trúc gia đình, nhận ra các đoạn văn được viết theo thứ tự thời gian, tác động của TV và các loại truyền thông bằng hình khác đối với con người, các mối quan hệ xã hội và người bạn đời hoàn hảo, phép xã giao trong các

buổi tiệc và phong tục tập quán trong các ngày nghỉ, ứng dụng của công nghệ và các vấn đề về công nghệ ...

9.22.2 *Đọc hiểu 2*

(3 đvht)

Môn học trước: *Đọc hiểu 1*

Điều kiện tiên quyết: *không*

Môn học này giúp sinh viên trở thành người đọc độc lập tập trung vào việc nắm vững các kỹ năng đọc hiểu trong quá trình đọc. Sinh viên cần phải hình thành ý tưởng trước khi đọc, chọn lọc ra ý quan trọng trong quá trình đọc, nhận xét và thảo luận ý chính. Sinh viên có khả năng tương tác với thông điệp của tác giả và với các sinh viên khác ở trong lớp. Môn Đọc hiểu 2 gồm 8 chương trong giáo trình *Interactions II A Reading Skills Book*. Các bài đọc xoay xung quanh các chủ đề: hệ thống giáo dục ở các nước khác nhau, các vấn đề ở các thành phố và các giải pháp, niềm đam mê làm việc, xu hướng thời trang, người Mỹ bản xứ, nghệ thuật, bộ não, công việc của các thầy thuốc chữa trị bệnh theo phương pháp cổ truyền...

9.22.3 *Đọc hiểu 3*

(3 đvht)

Môn học trước: *Đọc hiểu 2*

Điều kiện tiên quyết: *không*

Giúp sinh viên trở thành người đọc độc lập tập trung vào việc nắm vững các kỹ năng đọc hiểu trong quá trình đọc. Sinh viên cần phải hình thành ý tưởng trước khi đọc, chọn lọc ý quan trọng trong quá trình đọc, nhận xét và thảo luận ý chính. Sinh viên có khả năng tương tác với thông điệp của tác giả và với các sinh viên khác ở trong lớp. Sinh viên tiếp tục phát triển những kỹ năng đọc hiểu đã được rèn luyện trong các môn Đọc hiểu 1 và 2: Đọc nhanh nắm bắt ý chính, đoán nghĩa của từ dựa vào văn cảnh, nhận ra câu chủ đề, tóm tắt nội dung bài đọc, và lập bảng thống kê phân loại, nhớ lại thông tin sau khi đọc, phân tích câu chủ đề, hiểu các tiếp vĩ ngữ, phân tích các điểm tương phản, nhận ra các gốc từ Sinh viên cũng được trang bị kiến thức về ngữ pháp, khả năng vượt lên trên nghĩa đen, ý thức và thưởng thức được sự chọn từ và văn phong của tác giả, chơi chữ và tính hài hước. Môn học này chủ yếu gồm 12 bài đọc trong giáo trình *Mosaic One: A Reading Skills Book*. Các bài đọc xoay quanh các chủ đề như Canada: đất nước và con người, phong tục tập quán của dân tộc Mỹ, gia đình và các mối quan hệ, giới thiệu về một nhà khoa học nổi tiếng thế kỷ XX, sức khỏe, đặc tính và công dụng của LASER, một bữa ăn trưa sang trọng, tính vị chủng...

9.22.4 *Đọc hiểu 4*

(3 đvht)

Môn học trước: *Đọc hiểu 3*

Điều kiện tiên quyết: *không*

Môn học này hệ thống toàn bộ các kỹ năng đọc hiểu người sinh viên đại học cần sử dụng để học tập thành công các bộ môn đòi hỏi người học phải tiếp xúc các tài liệu tiếng Anh trình bày theo dạng văn viết. Không chỉ dừng lại ở mục đích phục vụ cho việc học tập ở môi trường đại học, những kiến thức và kỹ năng được trình bày và rèn luyện ở đây còn trang bị

cho các sinh viên một khả năng tiếp cận và xử lý tốt hơn các tài liệu viết bằng tiếng Anh trong môi trường làm việc, trong cuộc sống hàng ngày sau này.

Khi hệ thống toàn bộ các kỹ năng đọc hiểu, môn học này nhắc lại một số kỹ năng đọc hiểu ở cấp độ cấu trúc đoạn đã được rèn luyện ở ba học kỳ trước nhưng trình bày mang tính đào sâu chi tiết hơn. Bên cạnh đó, sinh viên cũng rèn luyện một số kỹ năng đọc hiểu ở cấp độ cấu trúc trên đoạn (tức cấp độ cấu trúc văn bản) và cấp độ cấu trúc dưới đoạn (tức cấp độ cấu trúc câu, cụm từ và từ). Môn học này chủ yếu gồm 12 chương **trong giáo trình A College Reading Skills**. Sau khi học xong khóa học này, sinh viên sẽ được củng cố và rèn luyện các kỹ năng sau đây: tìm và hiểu nghĩa từ theo ngữ cảnh; tìm hiểu nghĩa của từ bằng cách phân tích cấu trúc từ; tìm ý chính và ý phụ bằng cách dùng các kiểu xây dựng đoạn. sử dụng phương pháp phát triển ý trong đoạn để tìm ý chính và ý phụ; tìm ý ở cấp độ cấu trúc trên đoạn (cấu trúc văn bản). đọc có tư duy (phê phán): hiểu điều tác giả viết và loại bằng chứng tác giả dùng để thành lập các ý tưởng và liệu lập luận tác giả có vững chắc và thông tin đó tốt cho mục đích gì, học cách phân biệt giữa sự thật và ý kiến, giữa điều gì chứng minh được và điều gì chỉ có vẻ như thế; phân tích ý và lập dàn ý của bài đọc.

9.28 Luyện dịch 1,2,3,4

(12 đvht)

9.23.1 Luyện dịch 1

(3 đvht)

Môn học trước: *không*

Điều kiện tiên quyết: *không*

Đây là môn học đầu tiên trong bốn cấp luyện dịch căn bản nhằm giúp sinh viên làm quen với kỹ năng dịch thuật, củng cố vốn ngữ pháp cần thiết và trang bị cho sinh viên một số nguyên tắc cơ bản về dịch câu. Các kiến thức căn bản được đưa vào giảng dạy trong môn học này gồm ngữ pháp tiếng Anh và vốn từ căn bản. Ngoài ra môn này còn giúp cho sinh viên làm quen với kỹ năng biên phiên dịch trên cơ sở dịch câu.

9.23.2 Luyện dịch 2

(3 đvht)

Môn học trước: *Luyện dịch 1*

Điều kiện tiên quyết: *không*

Đây là cấp lớp thứ hai trong bốn cấp luyện dịch căn bản nhằm giúp sinh viên tiếp tục làm quen với kỹ năng dịch thuật Anh-Việt và Việt-Anh, trang bị thêm cho sinh viên một số mẫu câu đặc biệt của cả hai ngôn ngữ để sinh viên có thể chuyển dịch từ ngôn ngữ nguồn (source language) sang ngôn ngữ mục tiêu (target language) một cách chính xác hơn nhằm giúp sinh viên, sau khi hoàn tất khóa học, có thể nắm vững các mẫu câu cần thiết cho việc dịch từ tiếng Việt sang tiếng Anh và ngược lại.

9.23.3 Luyện dịch 3

(3 đvht)

Môn học trước: *Luyện dịch 2*

Điều kiện tiên quyết: *không*

Luyện dịch 3 là một trong bốn môn học về luyện dịch (gồm Luyện dịch 1, Luyện dịch 2, Luyện dịch 3 và Luyện dịch 4) mà sinh viên Khoa Ngoại Ngữ phải học trong giai đoạn Đại

Cương. Trong mỗi quan hệ đó, Luyện dịch 3 trước hết là nhằm tiếp tục nâng cao kỹ năng dịch thuật của sinh viên, sau khi các em đã học qua hai cấp luyện dịch 1 và 2, đồng thời chuẩn bị cho các em tiếp tục học môn Luyện dịch 4 sau này. Kế đến, Luyện dịch 3 cùng với các môn còn lại trong nhóm bộ môn luyện dịch mà sinh viên học trong giai đoạn đại cương, sẽ trang bị cho sinh viên một nền tảng cơ bản về nhận thức, kiến thức để sinh viên có thể theo học các môn về biên-phiên dịch, trong trường hợp các em chọn ngành học Biên-Phiên Dịch Thương Mại Và Du Lịch sau khi hoàn tất giai đoạn Đại Cương. Luyện dịch 3 sẽ trang bị cho các em một vốn từ đáng kể về một số chủ đề, nâng cao thêm một bước đối với khả năng hiểu (comprehension) của các em đối với ngôn ngữ gốc (source language) (tiếng Việt hoặc tiếng Anh), và giúp các em biết diễn đạt điều mình hiểu đó sang ngôn ngữ đích (target language).

9.23.4 Luyện dịch 4

(3 đvht)

Môn học trước: *Luyện dịch 3*

Điều kiện tiên quyết: *không*

Môn học này tiếp theo các môn luyện dịch 1, 2 và 3. Môn học nhằm giúp sinh viên rèn luyện kỹ năng dịch thuật từ tiếng Anh sang tiếng Việt và ngược lại, ở cả hai dạng dịch nói và dịch viết. Chủ đề của các bài dịch trong môn học bao gồm các phạm vi chính trị và kinh tế, nhằm trang bị cho sinh viên một số vốn từ và kỹ năng cần thiết cho công việc dịch thuật thực tế.

9.29 Tâm lý giáo dục thiếu nhi

(2 đvht)

Môn học trước: *không*

Điều kiện tiên quyết: *không*

Giới thiệu đặc điểm phát triển nhận thức, ngôn ngữ và xã hội của trẻ. Môn học cũng giới thiệu các quan điểm về cách trẻ tiếp thu ngôn ngữ gốc và ngoại ngữ cũng như mối liên hệ giữa ngôn ngữ gốc và ngoại ngữ, từ đó giúp sinh viên tăng cường khả năng hiểu biết về quá trình trẻ học cũng như quá trình trẻ tiếp thu ngoại ngữ để lựa chọn và phát triển những phương thức giảng dạy phù hợp.

9.30 Phương pháp giảng dạy tiếng Anh 1

(4 đvht)

Môn học trước: *Tâm lý giáo dục thiếu nhi*

Điều kiện tiên quyết: *không*

Cung cấp kiến thức cơ bản về lý thuyết giảng dạy ngoại ngữ bao gồm các quan điểm khác nhau về ngôn ngữ, về dạy và học tiếng và các phương pháp dạy tiếng. Qua đó sinh viên có thể tìm ra phương pháp dạy tiếng Anh phù hợp ở hoàn cảnh thực tế. Ngoài ra sinh viên còn được hướng dẫn các điều khiển một lớp học, cách chọn lựa tài liệu giảng dạy cho phù hợp với từng đối tượng học và cách chuẩn bị giáo cụ trực quan.

9.31 Giảng dạy Anh văn thiếu nhi

(3 đvht)

Môn học trước: *Phương pháp giảng dạy tiếng Anh 1*

Điều kiện tiên quyết: *không*

Cung cấp kiến thức chuyên sâu về từng kỹ năng dạy trẻ ở độ tuổi mẫu giáo như nghe, nói, phát âm và từ vựng cũng như các kỹ năng giảng dạy tổng hợp. Sinh viên cũng được trang bị kiến thức và khả năng lựa chọn, cải tiến giáo trình giảng dạy cũng như cách đánh giá kết quả học tập của trẻ. Sinh viên cũng thực hành giảng dạy các kỹ năng trên dưới sự hướng dẫn và nhận xét của giảng viên.

9.32 Giảng dạy Anh văn thiếu niên

(3 đvht)

Môn học trước: *Phương pháp giảng dạy tiếng Anh 1*

Điều kiện tiên quyết: *không*

Cung cấp kiến thức chuyên sâu về giảng dạy từng kỹ năng cho trẻ ở trường tiểu học như nghe, nói, phát âm và từ vựng cũng như các kỹ năng giảng dạy hỗn hợp. Sinh viên cũng được trang bị kiến thức và khả năng lựa chọn, cải tiến giáo trình giảng dạy cũng như cách đánh giá kết quả học tập của trẻ. Sinh viên cũng thực hành giảng dạy các kỹ năng trên dưới sự hướng dẫn và nhận xét của giảng viên.

9.33 Giảng dạy qua chuyện kể, kịch

(2 đvht)

Môn học trước: *Giảng dạy Anh văn thiếu nhi*

Điều kiện tiên quyết: *không*

Cung cấp kiến thức, kỹ năng giảng dạy Anh văn cho trẻ ở trường mẫu giáo, tiểu học thông qua chuyện kể và kịch. Sinh viên từ đó có thể nhận xét đánh giá về mô phỏng / video thực tế và thực hành giảng dạy qua chuyện kể và kịch. Sinh viên sẽ được giới thiệu thêm về các tài liệu giảng dạy để có thể áp dụng sau này.

9.34 Giảng dạy qua nhạc, họa

(2 đvht)

Môn học trước: *Giảng dạy Anh văn thiếu nhi*

Điều kiện tiên quyết: *không*

Cung cấp kiến thức, kỹ năng giảng dạy Anh văn cho trẻ ở trường mẫu giáo, tiểu học thông qua nhạc, bài hát và tranh vẽ. Sinh viên cũng được yêu cầu nhận xét đánh giá các mô phỏng / video thực tế và thực hành chuyên sâu về giảng dạy qua bài hát và tranh vẽ. Sinh viên sẽ được giới thiệu thêm về các tài liệu giảng dạy để có thể áp dụng sau này.

9.35 Kỹ thuật hỗ trợ giảng dạy

(2 đvht)

Môn học trước: *Giảng dạy Anh văn thiếu nhi*

Điều kiện tiên quyết: *không*

Hướng dẫn sinh viên sử dụng các phương tiện hỗ trợ giảng dạy như video, máy chiếu ... Sinh viên cũng được học và thực hiện cách trình bày bài giảng ở Powerpoint cũng như cách ứng dụng các phần mềm của Microsoft để tăng hiệu quả giảng dạy và để soạn đề thi, quản lý kết quả học tập của học sinh.

9.36 Luyện phát âm Anh – Mỹ**(4 đvht)**Môn học trước: *không*Điều kiện tiên quyết: *không*

Cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về cách phát âm các âm trong tiếng Anh, cách nhấn giọng và ngữ điệu nhằm giúp sinh viên có thể nghe và phát âm đúng tiếng Anh. Môn học này cũng giúp sinh viên nắm bắt được hệ thống phát âm của tiếng Anh để có thể biết cách phát âm các từ mới.

9.37 Quản lý lớp học**(2 đvht)**Môn học trước: *không*Điều kiện tiên quyết: *không*

Cung cấp kiến thức về cơ cấu tổ chức và hình thức đào tạo ngoại ngữ trong hệ thống đào tạo mầm non và tiểu học. Ngoài ra sinh viên còn được hướng dẫn cách tổ chức bố trí lớp học; cách phát triển kỹ năng giảng dạy cá nhân và kỹ năng quản lý, điều khiển, và kết hợp các hoạt động trong lớp cũng như cách vận dụng và khai thác các tình huống xảy ra tại lớp.

9.38 Phương pháp kiểm tra và đánh giá học tập**(4 đvht)**Môn học trước: *không*Điều kiện tiên quyết: *không*

Trang bị cho sinh viên lý luận, kiến thức và cách thức tiến hành các loại hình kiểm tra và đưa ra nhận xét, đánh giá trong giảng dạy trẻ. Sinh viên từ đó có thể phát triển khả năng thực hiện kiểm tra và đánh giá kết quả học tập tổng quát hay theo từng kỹ năng cụ thể của trẻ.

9.39 Nghệ thuật hùng biện**(3 đvht)**Môn học trước: *Nghe nói 4*Điều kiện tiên quyết: *không*

Môn học này hướng dẫn sinh viên các kỹ thuật chuẩn bị và thể hiện bài nói, bài thuyết trình trước công chúng. Môn học này cũng giúp sinh viên luyện tập khả năng tổ chức các cuộc tranh luận, thảo luận.

9.40 Thực tập nghề nghiệp**(5 đvht)**

Sinh viên tham gia hoạt động thực tế tại các trường mầm non, tiểu học trong thời gian 4 tháng. Qua đó hệ thống kiến thức chuyên ngành, tìm hiểu ứng dụng thực tế về hoạt động giảng dạy Anh văn thiếu nhi, thiếu niên trên thực tế để tăng kỹ năng thực hành.

9.41 Môn điều kiện tốt nghiệp

Thi một trong những môn Khoa học Mác-Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh.

9.42 Thi tốt nghiệp**(8 đvht)**

+ Môn cơ sở ngành: Tổng hợp khối kiến thức Ngôn ngữ

+ Môn chuyên môn: Phương pháp giảng dạy.

10. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CAO ĐẲNG

Chương trình đào tạo Cao đẳng ngành tiếng Anh chuyên ngành giảng dạy Anh văn thiếu nhi được thiết kế nhằm đáp ứng nhu cầu làm việc thực tiễn tại các trường mầm non, tiểu học của các thí sinh tốt nghiệp Trung học phổ thông ở trình độ cao đẳng. Nhưng đồng thời chương trình cũng được bố trí để có thể liên thông với chương trình bậc cử nhân Tiếng Anh đang tồn tại ở Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh.

HIỆU TRƯỞNG

KHOA TRƯỞNG

PGS.TS LÊ BẢO LÂM

TS. LÊ THỊ THANH THU